TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 14/01/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tiếu; nguyên giáo viên đã nghỉ hưu;

2. Bà Tưởng Thị Thu; nguyên Chủ tịch Công đoàn phòng Giáo dục và đào tạo huyện Chiêm Hóa, đã nghỉ hưu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/ QĐXXST - HS ngày 31/12/2020, đối với bị cáo:

Tòng Càn L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/10/2000 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tòng Tiến Th, sinh năm 1949 và bà Triệu Thị S, sinh năm 1955; Vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (*có mặt tại phiên tòa).*

- ***Người bào chữa cho bị cáo*:** Ông Hoàng Văn Vũ - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt).*

- ***Bị hại*:** Bàn Thị L, sinh ngày 06/12/2006; địa chỉ: Thôn BT, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, *(vắng mặt tại phiên tòa).*

- ***Người đại diện của bị hại:*** Tòng Thị K (mẹ đẻ của Bàn Thị L), sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn BT, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2019, Tòng Càn L, sinh năm 2000, trú tại Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang quen biết với cháu Bàn Thị L, sinh ngày 06/12/2006, trú tại Thôn BT, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang (sinh sống cùng bà ngoại là Triệu Thị T tại Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa) sau đó hai người nảy sinh tình cảm yêu đương. Quá trình yêu nhau, Tòng Càn L và cháu Bàn Thị L đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục 04 lần, cụ thể:

Lần 01: Khoảng giữa tháng 01 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, sau khi L và cháu L *(13 tuổi 01 tháng 25 ngày)* đi chơi về, cháu L bảo cho vào nhà ngủ cùng L thì L đồng ý. Lúc này gia đình L đã tắt điện đi ngủ hết, L và cháu L cùng nhau đi vào giường của L tại gian bên trái nhà để nằm ngủ. Khi đang nằm thì cháu L nảy sinh ham muốn quan hệ tình dục với L nên đã quay sang ôm L, sau đó cháu L tự cởi quần dài và quần lót của mình ra. Thấy vậy, L cũng cởi quần của mình, kéo xuống qua đầu gối, cháu L nằm ngửa dạng chân sang hai bên rồi L nằm đè lên người của cháu L, dùng tay trái cầm dương vật đã cương cứng, đút vào trong âm đạo của cháu L, dập lên xuống được khoảng 06 phút, L rút dương vật ra và xuất tinh ra ngoài. Sau khi quan hệ tình dục xong, L và cháu L tự mặc lại quần áo rồi đi ngủ.

Lần 02: Khoảng giữa tháng 02 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, sau khi L và cháu L đi chơi về, ngủ tại giường của L. Lúc này gia đình L đã tắt điện đi ngủ hết. Quá trình ngủ, cháu L nảy sinh ý ham muốn quan hệ tình dục với L nên tự cởi quần dài, quần lót kéo xuống đến đầu gối, L hiểu ý cháu L muốn quan hệ tình dục nên L tự cởi quần của mình ra nằm đè lên người cháu L đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu L dập lên xuống khoảng 06 phút, L rút dương vật ra xuất tinh ra ngoài. Sau đó L và cháu L tự mặc lại quần của mình rồi đi ngủ.

Lần 03: Khoảng đầu tháng 04 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), khoảng 22 giờ, sau khi L và cháu L đi chơi về, ngủ tại giường của L. Quá trình ngủ, cháu L nảy sinh ý ham muốn quan hệ tình dục với L nên tự cởi quần dài, quần lót ra và nằm ngửa, L hiểu ý cháu L muốn quan hệ tình dục nên L tự cởi quần của mình ra nằm đè lên người cháu L đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu L dập lên xuống khoảng 06 phút L rút dương vật ra xuất tinh ra ngoài. Sau đó L và cháu L tự mặc lại quần của mình rồi đi ngủ.

Lần 04: Cuối tháng 5 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), khoảng 22 giờ, tại giường ngủ của L. Sau khi L lên giường ngủ, cháu L cũng lên giường nằm cùng, L và cháu L ôm hôn nhau, cháu L tự cởi quần của mình ra, L cũng tự cởi quần của mình ra nằm đè lên người cháu L đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm đạo của cháu L dập lên xuống khoảng 07 phút L rút dương vật ra xuất tinh ra ngoài. Sau đó L và cháu L tự mặc lại quần của mình rồi đi ngủ.

Từ khoảng tháng 3 năm 2020, thôn bản thấy cháu Bàn Thị L đến ở nhà Tòng Càn L và bỏ không đi học nữa, thôn bản và các đoàn thể trong thôn đã vận động cháu L về nhà nhưng cháu L không về nên ngày 03/6/2020 Công an viên Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa đến trình báo và đề nghị Công an xã giải quyết.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 135/2020/GĐTD ngày 08/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Qua kiểm tra, khám trên thân thể và bộ phận sinh dục của Tòng Càn L không có dấu vết thương tích gì; Bộ phận sinh dục với kích thước và khả năng cương cứng bình thường và có khả năng quan hệ tình dục; Hiện tại Tòng Càn L không nhiễm HIV.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 136/2020/GĐTD ngày 08/6/2020 của Tung tâm pháp y Sở Y tế Tuyên Quang đối với Bàn Thị L, kết luận: Qua khám, kiểm tra trên thân thể Bàn Thị L không có thương tích gì: 0% *(không phần trăm)*. Bộ phận sinh dục không có tổn thương, màng trinh hình vành khăn có vết rách cũ tại vị trí 5 giờ và 9 giờ. Hiện tại Bàn Thị L không nhiễm HIV; không có thai.

Ngày 27/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra Cáo trạng số 87/CT-VKSCH truy tố bị cáo Tòng Càn L về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Càn L phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Càn L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp biên bản thỏa thuận và biên nhận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện của bị hại Bàn Thị L, đã thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000[đ] *(năm triệu đồng)*. Tại phiên tòa, đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Tòng Càn L phát biểu quan điểm, nhất trí với các điều khoản Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS đối với bị cáo L, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại có một phần lỗi (trong 04 lần phạm tội, bị hại là người chủ động) nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tòng Càn L mức thấp nhất của khung hình phạt; về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện của bị hại Bàn Thị L đã thống nhất thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000[đ] *(năm triệu đồng)* và tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, bị hại, đại diện bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện bị hại Tòng Thị K trình bày: Sự việc bị cáo Tòng Càn L có quan hệ tình dục 04 lần với Bàn Thị L vào các tháng 01, 02, 4 và 5 năm 2020 là đúng thực tế, việc quan hệ do hai bên tự nguyện, bị hại không bị ép buộc hoặc cưỡng bức. Bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất thỏa thuận; bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)*, không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm và đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tòng Càn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan điều tra Công an huyện; Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện, trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Càn L khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 5 năm 2020, tại Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Tòng Càn L, sinh năm 2000, trú tại Thôn ST, xã TM, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi quan hệ tình dục 04 lần với cháu Bàn Thị L, sinh ngày 06/12/2006, trú tại Thôn BT, xã NK, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

Lần 01: Khoảng giữa tháng 01 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, tại giường ngủ nhà ở của Tòng Càn L, L có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bàn Thị L (13 tuổi 01 tháng 25 ngày).

Lần 02: Khoảng giữa tháng 02 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, tại giường ngủ nhà ở của Tòng Càn L, L có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bàn Thị L.

Lần 03: Khoảng đầu tháng 4 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, tại giường ngủ nhà ở của Tòng Càn L, L có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bàn Thị L.

Lần 04: Cuối tháng 5 năm 2020 (không xác định được ngày cụ thể), khoảng 23 giờ, tại giường ngủ nhà ở của Tòng Càn L, L có hành vi quan hệ tình dục với cháu Bàn Thị L.

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản thân bị cáo Tòng Càn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi của mình, khi làm quen và quan hệ với bị hại buộc bị cáo phải tìm hiểu để biết về tuổi của bị hại, bị hại sinh ngày 06/12/2006 nên khi quan hệ tình dục với bị cáo vào khoảng tháng 01 năm 2020 bị hại chưa đủ 16 tuổi *(13 tuổi 01 tháng 25 ngày)*, chưa có khả năng nhận thức đầy đủ về hành vi của mình. Do đó dù bị hại đồng ý cho bị cáo quan hệ tình dục thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của công dân, tội phạm rất nghiêm trọng, do đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 5.000.000^{đ}; bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội 02 lần trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 BLHS thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, thời điểm bị cáo có quan hệ tình dục với bị hại L, bị hại 13 tuổi 01 tháng 25 ngày, vì vậy nhận thức của bị hại còn hạn chế; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Do vậy HĐXX xét thấy về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là khách quan và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo cung cấp biên bản thỏa thuận và biên nhận bồi thường trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và đại diện của bị hại Bàn Thị L, đã thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000^{đ} *(năm triệu đồng)* (giữa bị cáo và đại diện bị hại đã bồi thường xong); tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 135, 136; 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

* Tuyên bố: Bị cáo Tòng Càn L phạm tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"*.

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Xử phạt Tòng Càn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Tòng Càn L phải chịu 200.000^{đ} *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/01/2021). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện CH;
- Bị cáo; Người BC;
- Bị hại, đại diện bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Hạnh Quỳnh